

THỜI GIAN: 80 phút

LỚP: IT003.N210.2

(Sinh viên không được phép sử dụng tài liệu)

Câu 1: (4 điểm)

Cho file dữ liệu được tổ chức như sau :

Dữ liệu:

- Dòng đầu tiên chứa xâu S gồm các chữ cái thường ($|S| \leq 10^6$)
- Dòng thứ hai chứa xâu T gồm các chữ cái thường ($|T| \leq 10^6$)

Kết quả:

Nếu xâu T có trong xâu S thì ghi ra "YES" và sau đó in các vị trí xuất hiện của xâu T trong xâu S. Ngược lại, ghi ra "NO" .

Ví dụ:

INPUT	OUTPUT
aaaaa	YES
a	1 2 3 4 5

Câu 2: (6 điểm)

Một lớp có **n** sinh viên. Các sinh viên có mã số sinh viên (mssv) theo thứ tự từ **1** đến **n**. Ban đầu các bạn sinh viên xếp hàng theo đúng thứ tự theo mã số sinh viên từ **1** đến **n**, nghĩa là sinh viên có mssv là **1** ở đầu , tiếp theo là sinh viên có mssv là **2**,..., sinh viên có mssv là **n** ở đứng cuối cùng. Khi thầy giáo gọi một bạn nào đó, thì bạn đó lên đứng đầu hàng. Hỏi sau **m** lần được gọi, thì thứ tự của các bạn sinh viên sẽ như thế nào?

Dữ liệu:

- Dòng thứ nhất gồm hai số nguyên **n, m** cách nhau một khoảng trắng ($1 \leq n, m \leq 10^5$). **n** là số sinh viên và **m** là số lần thầy giáo gọi.
- Dòng tiếp theo gồm **m** số nguyên **a₁, a₂,..., a_m** mỗi số cách nhau một khoảng trắng ($1 \leq a_i \leq n$). **a_i** là mssv của sinh viên được gọi trong lần gọi thứ **i**.

Kết quả:

- Là **m** số nguyên, mỗi số cách nhau một khoảng trắng, thể hiện là mssv từ đầu hàng đến cuối hàng.

Ví dụ:

INPUT	OUTPUT
5 2	4 5 1 2 3
5 4	